TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH** **Số: 59/2019/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *K, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 80/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983; ĐKHKTT và trú tại: xóm 8, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình;

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1983, ĐKHKTT và trú tại: xóm 8, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Đỗ Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Giao chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của vợ chồng là Đỗ Tiến Q, sinh ngày 16/01/2014, giao anh Đỗ Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của vợ chồng là

Đỗ Tiến V, sinh ngày 21/10/2010. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị N nộp toàn bộ án phí là 150.000đ án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA3028 ngày 03/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị N còn được nhận lại 150.000đ trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp Quyết định được thực hiện theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thế Anh